

Bản án số: 56/2024/DS-ST.
Ngày 26-7-2024.
V/v “Tranh chấp đòi tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Chính.

2. Ông Ngô Văn Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2024, về việc tranh chấp đòi tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2024/QĐXX-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn N, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Danh Hữu N1, sinh năm 1982; Nơi ĐKTT: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 5 năm 2024, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Văn N trình bày cho rằng ông và ông Danh Hữu N1 có ký kết 03 hợp đồng mua lúa khô – lúa tươi vào các ngày 24/9/2023, 20/10/2023 và ngày 27/11/2023, theo các hợp đồng được ký kết thì ông có đặt cọc cho ông Danh Hữu N1 lần lượt là 70.000.000 đồng, 120.000.000 đồng và 80.000.000 đồng. Đến thời điểm thu hoạch lúa vụ Đông Xuân 2023 - 2024, theo thỏa thuận ông N1 phải bán lúa cho ông với số lượng 180 tấn và sản lượng lúa của

100 công đất nhưng phía ông N1 chỉ giao được 65 tấn, đồng thời cản trở tiền cọc được 10.000.000 đồng thì ông N1 không tiếp tục giao lúa và không hoàn trả tiền cọc. Do yêu cầu nhiều lần phía ông N1 không hoàn trả số tiền cọc còn nợ, ông làm đơn gửi chính quyền địa phương giải quyết nhưng kết quả hòa giải không thành, ông tiếp tục nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải ông N1 trả số tiền cọc là 260.000.000 đồng. Đến nay ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các vấn đề về lãi và bồi thường cọc thì ông không yêu cầu.

- Bị đơn ông Danh Hữu N1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đương sự vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phân tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật. Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của ông N đối với số tiền nợ 260.000.000 đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Yêu cầu khởi kiện của ông N là tranh chấp dân sự về đòi tài sản quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ đến lần thứ hai, bị đơn ông N1 vắng mặt không lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Ông Lê Văn N yêu cầu ông Danh Hữu N1 trả số tiền nợ là 260.000.000 đồng, xét thấy: Tại biên bản hòa giải cơ sở ngày 07/5/2024 (bl 23-24) thì ông Danh Hữu N1 đồng ý trả cho ông Lê Văn N số tiền 165.000.000 đồng, số tiền 95.000.000 đồng còn lại thì chờ ông Châu Quốc T trả cho ông thì ông sẽ trả tiếp cho ông N. Qua xác minh Trưởng ấp A, xã T đồng thời là thành viên Tổ hòa giải xác nhận biên bản hòa giải cơ sở ngày 07/5/2024 là của Tổ hòa giải ấp A, xã T khi tiến hành hòa giải tranh chấp giữa ông N và ông N1 nhưng kết quả hòa giải không thành (bl 44). Từ phân tích trên có cơ sở xác định ông N1 và ông N có giao kết hợp đồng mua bán, ông N nhận tiền cọc nhưng không thực hiện đúng thỏa thuận và không thanh toán cọc đến nay còn nợ ông N số tiền 260.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Đối với yêu cầu trả lãi: Ông Lê Văn N không yêu cầu nên Hội đồng không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu án phí.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 166, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N, buộc ông Danh Hữu N1 có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn N số tiền 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Danh Hữu N1 phải chịu là 13.000.000 đồng. Hoàn trả cho ông Lê Văn N tiền tạm ứng án phí 6.500.000 đồng theo biên lai thu số 0003943 ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai